

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 52/2007/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch phát triển rau quả và
hoa cây cảnh đến năm 2010, tầm nhìn 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 150/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của cả nước đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ công văn số 2349/VPCP-NN ngày 04/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt quy hoạch phát triển rau quả và hoa cây cảnh đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chế biến Nông lâm sản và Nghề muối, Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch phát triển rau quả và hoa cây cảnh đến năm 2010, tầm nhìn 2020 với các nội dung sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Tiếp tục chương trình phát triển rau, quả và hoa cây cảnh trên cơ sở khai thác lợi thế về điều kiện khí hậu, sinh thái đa dạng (nhiệt đới, á nhiệt đới, ôn đới) của các vùng. Kết hợp cải tạo vườn tạp, thâm canh vườn cây hiện có với trồng mới theo hướng sản xuất chuyên canh, sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi

trường; Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu.

- Tập trung phát triển các loại cây ăn quả có lợi thế cạnh tranh, trong đó có một số loại cây chủ lực phục vụ xuất khẩu như: chuối, dưa, nhãn, thanh long, xoài, bưởi, vải, vú sữa...

- Gắn sản xuất với thị trường, đẩy mạnh sản xuất và chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng cao nhằm cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới. Trong thời gian tới, đối với rau quả và hoa cây cảnh cần chú trọng đến thị trường Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó đặc biệt là Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Nhật; còn đối với hồ tiêu cần chú trọng đến thị trường Châu Âu.

- Sản xuất rau hoa quả phải trên cơ sở áp dụng công nghệ cao, trước hết phải thực hiện quy trình sản xuất theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP), bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, cạnh tranh với hàng hoá nhập khẩu ngay tại thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu. Trong thời kỳ 2010 - 2020, ngoài đáp ứng nhu cầu nội địa, kim ngạch xuất khẩu rau hoa quả Việt Nam phấn đấu đạt 1,2 tỷ USD/năm.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN

a) Diện tích, sản lượng (Phụ lục 1):

Định hướng quy hoạch theo Quyết định 150/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ (Diện tích cây ăn quả đến năm 2010 đạt 1 triệu ha, đến năm 2020 khoảng 1,3 triệu ha; diện tích rau đến năm 2010 đạt 700 ngàn ha, đến năm 2020 khoảng 750 ngàn ha; giữ quy mô diện tích hồ tiêu đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 là 50 ngàn ha); trong đó, đến năm 2010:

- Cây ăn quả: diện tích: 1,0 triệu ha; sản lượng: 10 triệu tấn;

Trong đó diện tích cây ăn quả chủ lực xuất khẩu khoảng 255 ngàn ha.

- Rau: diện tích: 700 ngàn ha; sản lượng: 14 triệu tấn;

Trong đó: rau an toàn và rau công nghệ cao khoảng 100 ngàn ha.

- Hồ tiêu: diện tích: 50 ngàn ha; sản lượng: 120 ngàn tấn.

- Hoa cây cảnh: diện tích: 15 ngàn ha; sản lượng: 6,3 tỷ cành.

b) Kim ngạch xuất khẩu (Phụ lục 2 và 3):

Phấn đấu đến năm 2010 tổng kim ngạch xuất khẩu rau hoa quả các loại đạt 760 triệu USD/năm, đến năm 2020 đạt 1,2 tỷ USD/năm. Trong đó, đến năm 2010:

- Rau (200 ngàn tấn): 155 triệu USD
- Quả (430 ngàn tấn): 295 triệu USD
- Hồ tiêu (120 ngàn tấn): 250 triệu USD
- Hoa (1,5 tỷ cành): 60 triệu USD

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quy hoạch

1.1. Về sản xuất nông nghiệp:

- Đối với cây ăn quả: Phát triển diện tích trồng cây ăn quả ở vùng Đông Nam bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng; giảm diện tích cây ăn quả ở các vùng kém lợi thế cạnh tranh là Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ. Chú trọng phát triển các loại cây ăn quả chủ lực ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam bộ và Trung du miền núi phía Bắc; gắn sản xuất với bảo quản tiêu thụ tươi và chế biến;
- Đối với rau và gia vị: Chủ yếu bố trí diện tích ở vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long; tỷ trọng diện tích giữa các vùng miền về cơ bản không thay đổi so với phương án của Chương trình đã đề ra. Phát triển mạnh các vùng trồng rau an toàn và rau công nghệ cao ở Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam bộ và tỉnh Lâm Đồng;
- Đối với cây hồ tiêu: Cơ bản không tăng diện tích; duy trì ở mức 50 ngàn ha; tập trung phát triển ở Đông Nam bộ và Tây Nguyên;
- Đối với hoa cây cảnh: Chủ yếu bố trí diện tích trồng ở Đồng bằng sông Hồng, TP. Hồ Chí Minh, một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng tiểu khí hậu như Sa Pa-Lào Cai, Sơn La, Đà Lạt.

1.2. Về Chế biến - Bảo quản:

- Duy trì năng lực chế biến công nghiệp ở mức 313 ngàn tấn SP/năm như hiện nay; tập trung xây dựng vùng nguyên liệu để chủ động cung cấp cho các nhà máy chế biến; hạn chế đầu tư thêm các nhà máy lớn, chỉ tập trung đầu tư chiều sâu và đa